

MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM

Ngày 28/12/2017, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) đã cấp Quyết định Niêm yết số 498/QĐ-SGDHCM cho phép Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam niêm yết cổ phiếu trên HOSE. Theo dự kiến ngày 18/01/2018, Cổ phiếu của Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam sẽ chính thức giao dịch với mã chứng khoán là GEX với giá tham chiếu là 25.100 đồng/cổ phiếu và biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên là +/-20%.

Để giúp quý độc giả có thêm thông tin, SGDCCK TPHCM xin giới thiệu một số nét chính về lịch sử thành lập, quá trình hoạt động, những kết quả kinh doanh đáng chú ý của Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam trong thời gian qua.

- Tên Công ty: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VIỆT NAM**
- Tên Tiếng Anh: **Vietnam Electrical Equipment Joint Stock Corporation**
- Tên viết tắt: **GELEX**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 52, phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024 39726245/6
- Fax: 024 39726282
- Website: www.gelex.vn
- Giấy CN ĐKDN: Số 0100100512 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 1/12/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 23/08/2017
- Vốn điều lệ đăng ký: **2.668.000.000.000 đồng** (Hai nghìn sáu trăm sáu mươi tám tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: **2.668.000.000.000 đồng** (Hai nghìn sáu trăm sáu mươi tám tỷ đồng)

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty**Những cột mốc phát triển quan trọng**

Năm 1995	Tổng Công ty Thiết bị kỹ thuật điện (nay là Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam) được thành lập theo Quyết định số 1120/QĐ-TCCBĐT ngày 27/10/1995 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng (nay là Bộ Công Thương). Tại thời điểm quyết định thành lập, Tổng Công ty có 10 đơn vị thành viên hạch toán độc lập và 03 liên doanh nước ngoài trực thuộc các công ty thành
----------	--

	viên.
Năm 2006	Ngày 31 tháng 5 năm 2006, Tổng Công ty Thiết bị kỹ thuật điện chuyển sang tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con theo quyết định số 127/2006/QĐ-Ttg của Thủ tướng Chính Phủ. Trong đó, Tổng Công ty được hình thành trên cơ sở tổ chức lại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thiết bị đo điện và văn phòng Tổng Công ty Thiết bị kỹ thuật điện.
Năm 2010	Thực hiện phương án cổ phần hóa đã được Chính phủ phê duyệt, ngày 27 tháng 09 năm 2010, Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với giá đấu thành công bình quân là 10.502 đồng/cổ phần. Ngày 01 tháng 12 năm 2010, Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam chính thức được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100100512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 1.400.000.000.000 đồng (Một ngàn bốn trăm tỷ đồng chẵn).
Năm 2015	Tăng vốn điều lệ từ 1.400 tỷ đồng lên 1.550 tỷ đồng cho cổ đông chiến lược là Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt, ngày phát hành cổ phần: 06/08/2015. Tháng 10/2015, cổ phiếu của Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam chính thức đăng ký giao dịch trên Sàn giao dịch Chứng khoán UPCOM – Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Ngày 25/12/2015, Bộ Công thương thoái toàn bộ 100% vốn đầu tư tại Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam.
Năm 2016	Tái cấu trúc Tổng công ty, thành lập Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị Đo điện vận hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh thiết bị đo điện hiện nay của Tổng công ty. Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sang lĩnh vực năng lượng trên cơ sở thành lập Công ty TNHH Một thành viên Năng lượng Gelex.
Năm 2017	Phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ từ 1.550 tỷ đồng lên 2.320 tỷ đồng cho cổ đông hiện hữu, ngày báo cáo UBCKNN và ngày UBCKNN chấp thuận BC 23/01/2017 (Thay đổi đăng ký doanh nghiệp ngày 21/02/2017) Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty sang lĩnh vực logistics trên cơ sở mua thành công 51,03% cổ phần của Công ty cổ phần Kho vận Miền Nam (Sotrans) Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 100:15, vốn điều lệ mới sau khi hoàn tất đợt phát hành là 2.668 tỷ đồng

2. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Từ cổ phần hóa, Công ty đã tiến hành tăng vốn 03 lần từ 1.400.000.000.000 đồng lên 2.668.000.000.000 đồng.

3. Phạm vi và lĩnh vực hoạt động của Công ty

Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký Kinh doanh số 0100100512 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 1/12/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 23/08/2017, Công ty được cấp phép kinh doanh những ngành nghề sau:

- Sản xuất thiết bị điện khác ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

4. Cơ cấu cổ đông của Công ty:

Cơ cấu cổ đông Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam tại ngày 26/12/2017

TT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	2.016	235.423.867	2.354.238.670.000	88,24%
1	Cổ đông tổ chức	42	143.968.960	1.439.689.600.000	53,96%
	<i>Trong đó: Nhà nước</i>				
2	Cổ đông cá nhân	1.974	91.454.907	914.549.070.000	34,28%
II	Cổ đông nước ngoài	45	31.376.133	313.761.330.000	11,76%
1	Cổ đông tổ chức	28	31.223.633	312.236.330.000	11,70%
2	Cổ đông cá nhân	17	152.500	1.525.000.000	0,06%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	0	0,00%
	<u>Tổng cộng</u>	2.061	266.800.000	2.668.000.000.000	100,00%

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng Công ty

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/VĐL (%)
1.	Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư GEX	4601290653	Tổ 7, Thị trấn Chùa Hang, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	61.841.480	23,18%
	Tổng cộng			61.841.480	23,18%

5. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

5.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ của Tổng Công ty qua các năm

Năm 2016, trải qua hơn 20 năm hình thành và phát triển, Tổng Công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam đã thực hiện tái cấu trúc về cơ cấu tổ chức và mô hình hoạt động. Hiện tại, GELEX đang hoạt động dưới mô hình tập đoàn trong các lĩnh vực công nghiệp, hạ tầng, logistics, bất động sản, và đầu tư.

5.2 Cơ cấu doanh thu thuần của GELEX năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017

Cơ cấu doanh thu thuần Công ty mẹ năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017

Diễn giải	Năm 2015		Năm 2016		% +/- doanh thu năm 2016 so với 2015 (%)	9 tháng đầu năm 2017	
	Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)		Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu bán hàng hóa thành phẩm	1.303.577	96,56	1.233.799	95,71	-5,35	1.630.124	97,13
Doanh thu cung cấp dịch vụ	46.499	3,44	55.312	4,29	18,95	48.141	2,87
Tổng cộng	1.350.076	100	1.289.111	100	-4.52	1.678.265	100

Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017

Diễn giải	Năm 2015		Năm 2016		% +/- doanh thu năm 2016 so với 2015 (%)	9 tháng đầu năm 2017	
	Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)	Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)		Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	8.197.620	97,79	7.133.277	97,75	-12,98	7.743.218	89,33
Doanh thu cung cấp dịch vụ, hợp đồng xây dựng	185.088	2,21	163.836	2,25	-11,48	788.575	9,10

Diễn giải	Năm 2015		Năm 2016		% +/- doanh thu năm 2016 so với 2015 (%)	9 tháng đầu năm 2017	
	Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng(%))	Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)		Doanh thu (triệu VND)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu bán điện	-	-	-	-	-	136.739	1,57
Tổng cộng	8.382.707	100	7.297.113	100	-12,95	8.668.532	100

5.3 Nguyên vật liệu

Trước khi thực hiện việc tái cấu trúc để GELEX đang hoạt động dưới mô hình Công ty mẹ - nắm giữ vốn đầu tư tại các công ty con. Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị Điện Việt Nam là một trong những đơn vị đầu ngành sản xuất thiết bị điện.

Các nguyên vật liệu chính trong quá trình sản xuất của Tổng Công ty bao gồm: Dây điện tử, vật liệu cách điện, dây đồng, thép...các nguyên vật liệu này chủ yếu được cung cấp bởi các nhà cung cấp trong nước. Các sản phẩm thiết bị đo điện của GELEX đều sử dụng các nguyên nhiên vật liệu phổ biến, nên nguồn cung cấp tại Việt Nam hiện tại đều sẵn có và dồi dào, do đó có tính ổn định cao.

Đến tháng 8/2016, GELEX đã chuyển toàn bộ hoạt động sản xuất thiết bị điện cho công ty con là công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thiết bị đo điện, do đó, hoạt động kinh doanh của riêng Công ty mẹ không còn chịu ảnh hưởng của biến động về các nguyên vật liệu đầu vào nêu trên.

Tuy nhiên, GELEX hỗ trợ các Đơn vị thành viên trong hệ thống GELEX giảm giá thành sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm bằng cách triển khai kế hoạch mua sắm tập trung vật tư nguyên liệu chính phục vụ sản xuất kinh doanh cho các Đơn vị thành viên, mua sắm lô lớn để có giá mua và điều kiện thương mại tốt nhất. Các loại nguyên vật liệu chính Tổng công ty đang thực hiện việc mua sắm tập trung chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài như đồng và thép lá silic... Các biến động liên quan đến giá đồng, và thép lá silic sẽ ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty TNHH MTV Thiết bị điện, qua đó ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận hợp nhất của GELEX. Để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực về biến động giá của các nguyên vật liệu này, Công ty TNHH MTV Thiết bị điện duy trì mức tồn kho hợp lý, đảm bảo cung cấp cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

5.4 Chi phí sản xuất

Chi phí sản xuất kinh doanh Công ty mẹ năm 2015, 2016, và 9 tháng đầu năm 2017

TT	Chi phí sản xuất kinh doanh	Năm 2015		Năm 2016		9 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng trên doanh thu (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng trên doanh thu (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng trên doanh thu (%)
1	Giá vốn hàng bán	1.139.357	84,39	1.120.538	86,92	1.640.102	97,73
2	Chi phí tài chính	972	0,07	34.756	2,70	150.832	8,99
3	Chi phí bán hàng	20.560	1,52	22.490	1,74	(10.719)	(0,64)
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	62.163	4,60	46.237	3,59	38.721	2,31
	Tổng cộng	1.223.053	90,59	1.224.021	94,95	1.818.935	108,38

GELEX thay đổi về cơ cấu tổ chức, tách phần sản xuất thiết bị điện từ Công ty mẹ xuống công ty con là GELEX EMIC tại thời điểm 9/2016, do đó cơ cấu chi phí phản ánh trên báo cáo công ty mẹ cũng có sự thay đổi rõ rệt trong năm 2017.

Chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017

TT	Chi phí sản xuất kinh doanh	Năm 2015		Năm 2016		9 tháng đầu năm 2017	
		Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng trên doanh thu (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng trên doanh thu (%)	Giá trị (triệu VND)	Tỷ trọng trên doanh thu (%)
1	Giá vốn hàng bán	7.276.540	86,80	6.328.866	86,73	7.226.516	83,36
2	Chi phí tài chính	130.345	1,56	75.035	1,03	306.232	3,53
3	Chi phí bán hàng	201.091	2,40	148.661	2,04	186.245	2,15
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	338.748	4,04	253.579	3,48	374.199	4,32
	Tổng cộng	7.946.724	94,80	6.806.141	93,27	8.093.193	93,36

GELEX duy trì tổng mức chi phí chiếm khoảng 93 đến 94% tổng doanh thu, mang lại mức lợi nhuận trước thuế cho Công ty khoảng 6 – 7%. Đây là mức lợi nhuận trung bình

so với những công ty tương tự. Dự kiến trong tương lai, mức lợi nhuận của GELEX có thể được cải thiện nhờ việc cải tổ gọn nhẹ bộ máy quản lý, hỗ trợ giữa các công ty trong cùng tập đoàn hoạt động trong cùng lĩnh vực, đầu tư vào những công nghệ sản xuất mới.

5.5 Trình độ công nghệ

Với mục tiêu trở thành tập đoàn kinh tế hàng đầu, GELEX luôn đề cao các ứng dụng công nghệ trong hoạt động sản xuất và kinh doanh.

❖ Lĩnh vực công nghiệp

Công nghệ mà GELEX hướng tới là các công nghệ tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường. Mục tiêu này phản ánh qua các sản phẩm mà các Công ty con của GELEX đưa ra thị trường.

Dây và cáp điện: Hiện nay, công nghệ sản xuất sản phẩm của CADIVI rất tiên tiến và hiện đại, sử dụng PLC & PC trong quá trình kiểm soát các thông số kỹ thuật trong sản xuất ở mức tự động hóa cao, đảm bảo sự ổn định và chất lượng sản phẩm làm ra đạt tiêu chuẩn.

Máy biến áp: Trong thời gian qua, THIBIDI đã thực hiện nhiều cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, gia công những sản phẩm mới, tăng lợi thế cạnh tranh cho công ty.

Động cơ điện, máy phát điện: Các sản phẩm được sản xuất trên dây truyền công nghệ hiện đại hàng đầu Việt Nam như máy gia công CNC, máy đúc áp lực cao, hệ thống quấn lồng dây tự động....

Thiết bị đo điện: Các sản phẩm công tơ điện tử, máy biến dòng, máy biến áp của GELEX-EMIC được sản xuất trên dây truyền đồng bộ, hiện đại với một số công nghệ tiêu biểu bao gồm: công nghệ đúc epoxy chân không.....

❖ Lĩnh vực logistics

Hệ thống SOTRANS có hạ tầng công nghệ thông tin tương đối hoàn chỉnh cùng với các thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm quản lý dịch vụ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng.

❖ Lĩnh vực hạ tầng

Các công trình thủy điện đã đầu tư sử dụng máy móc thiết bị hiện đại, quản lý bằng phần mềm, tự động hóa toàn bộ trong quá trình sản xuất. Đồng thời với đó, GELEX đang phát triển các dự án trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, cụ thể là sản xuất điện từ năng lượng mặt trời.

5.6 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Hoạt động phát triển sản phẩm mới luôn được chú trọng thực hiện ở các công ty con và công ty liên kết.

5.7 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Chất lượng sản phẩm và dịch vụ của các công ty con chính là yếu tố đảm bảo sức mạnh thương hiệu của GELEX, Do đó, công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ luôn được GELEX và các công ty con coi trọng và thực hiện đầy đủ theo đúng quy trình.

5.8 Hoạt động marketing

Tổng Công ty tập trung xây dựng thương hiệu GELEX trở thành một thương hiệu của một Tập đoàn kinh tế mạnh, xây dựng và phát triển hình ảnh, thương hiệu mạnh cho mỗi nhóm sản phẩm chủ lực của Tổng Công ty theo hướng chọn lọc, phát triển có trọng tâm, không dàn trải.

5.9 Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Biểu tượng logo của Tổng Công ty



Theo giấy đăng ký nhãn hiệu số 194123 ngày 18/10/2012 do Cục Sở hữu trí tuệ cấp

Website của Tổng Công ty: www.gelex.vn

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

❖ Kết quả hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu VND)	% Tăng/ giảm của năm 2016 so với 2015 (%)	9 tháng đầu năm 2017 (triệu VND)
Tổng giá trị tài sản	2.352.471	5.415.139	130,19	6.501.288
Vốn chủ sở hữu	1.955.047	2.088.404	6,82%	3.490.324
Doanh thu thuần	1.350.076	1.289.111	-4,52	1.678.265
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	210.719	168.573	-20	38.163

Chỉ tiêu	Năm 2015 (triệu VND)	Năm 2016 (triệu VND)	% Tăng/ giảm của năm 2016 so với 2015 (%)	9 tháng đầu năm 2017 (triệu VND)
Doanh thu hoạt động tài chính	156.149	270.008	72,92	390.562
Chi phí tài chính	971	34.756	3479,40	150.832
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	283.174	335.098	18,34	249.893
Lợi nhuận khác	(23)	(1.089)	-4634,78	(1.109)
Lợi nhuận trước thuế	283.151	334.009	17,96	248.784
Thuế TNDN	33.499	28.503	-14,91	-
Lợi nhuận sau thuế	249.652	305.507	22,37	248.784
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	62%	76%	22,5%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	0,13	0,15	14,56	0,07

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty hợp nhất

Chỉ tiêu	Năm 2015 (Triệu VND)	Năm 2016 (Triệu VND)	% Tăng/ giảm của năm 2016 so với 2015 (%)	9 tháng đầu năm 2017 (Triệu VND)
Tổng giá trị tài sản	4.917.504	8.785.146	78.65	13.350.368
Vốn chủ sở hữu	2.993.289	3.276.743	9,47	6.234.282
Doanh thu thuần	8.382.707	7.297.113	-12.95	8.668.532
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.106.168	968.247	-12.47	1.442.015
Doanh thu hoạt động tài chính	130.147	247.495	90.17	724.000
Chi phí tài chính	130.345	75.035	-42.43	306.232

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	571.329	720.412	26.09	1.294.139
Lợi nhuận khác	3.074	(20.770)	-775,67	5.595
Lợi nhuận trước thuế	574.403	699.642	21.80	1.299.733
Lợi nhuận sau thuế	455.996	579.495	27.08	1.024.647
<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát</i>	<i>134.886</i>	<i>117.761</i>	<i>-12.70</i>	<i>444.340</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ</i>	<i>321.110</i>	<i>461.735</i>	<i>43.79</i>	<i>580.307</i>
Tỷ lệ trả cổ tức (%) (*)	10%	25%	150	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	48%	50%	4%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	0,15	0,18	16,09	0,16

(*) Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 số 04/TBĐVN/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2015 và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 số 19/TBĐVN/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/3/2016 và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 số 21/GELEX/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2017

6.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong năm báo cáo

❖ Thuận lợi

Đối với lĩnh vực công nghiệp

- Qua hơn 20 năm hình thành và phát triển, trong lĩnh vực thiết bị điện, thương hiệu GELEX và các thương hiệu của từng ngành hàng đã và đang khẳng định và củng cố vị thế vững chắc của mình so với các doanh nghiệp khác trong ngành, nhận được sự tin tưởng, ủng hộ của người tiêu dùng, đối tác cũng như các nhà đầu tư. Thị phần được giữ vững, quan hệ với các đối tác bạn hàng được giữ vững.

- Nhờ việc tái cấu trúc, năng lực sản xuất chung của toàn Tổng Công ty ngày càng tăng. Các sản phẩm có thể cung cấp trong lĩnh vực thiết bị điện ngày càng phong phú, và có thể đáp ứng được nhu cầu đa dạng của khách hàng.

Đối với lĩnh vực hạ tầng: Tuy mới tham gia vào lĩnh vực này nhưng dự án thủy điện do GELEX tham gia có hiệu quả hoạt động tốt, đóng góp vào kết quả hoạt động chung của toàn Tổng Công ty.

Đối với lĩnh vực logistics

- Tình hình kinh tế hồi phục giúp cho nhu cầu đối với hoạt động logistics tăng lên
- Chuỗi dịch vụ khép kín của Hệ thống SOTRANS cũng như hệ thống kho bãi rộng lớn, cầu cảng tại các vị trí chiến lược giúp phục vụ tốt nhu cầu của khách hàng
- Với bề dày hoạt động và kinh nghiệm lâu năm, Hệ thống SOTRANS đã giành được sự tín nhiệm của khách hàng.

Đối với lĩnh vực bất động sản:

Dịch vụ của GELEX đang không ngừng được cải tiến và nâng cao, giúp hấp dẫn và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng.

❖ **Khó khăn**

Đối với lĩnh vực công nghiệp:

- Kinh tế có phục hồi nhưng còn chậm làm ảnh hưởng tới nhu cầu tiêu thụ sản phẩm
- Giá cả vật tư cho sản xuất diễn biến phức tạp, giá kim loại biến động khó lường khiến cho hoạt động của các công ty con trong lĩnh vực thiết bị điện cần phải duy trì chính sách tồn kho hợp lý để giảm thiểu những rủi ro liên quan đến nguyên vật liệu đầu vào và hàng tồn kho.
- Mức độ cạnh tranh trong ngành ngày càng gay gắt, đặc biệt là cạnh tranh về giá. Tình hình hàng giả, hàng nhái có nhiều diễn biến phức tạp.

Đối với lĩnh vực hạ tầng, sự ảnh hưởng của yếu tố thời tiết sẽ làm ảnh hưởng đến sản lượng phát điện của dự án thủy điện đã phát và ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện của các dự án điện đang trong giai đoạn đầu tư.

Đối với lĩnh vực logistics:

- Sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp cùng ngành đặc biệt là cạnh tranh về giá gây nhiều khó khăn trong hoạt động
- Các thay đổi trong chính sách của Nhà nước như cấm tải và hạn chế tải trọng trong vận chuyển đường bộ làm giá thành vận tải tăng cao, ảnh hưởng đến giá đầu vào của Hệ thống SOTRANS.

Đối với lĩnh vực bất động sản:

- Kinh tế có phục hồi nhưng còn chậm làm ảnh hưởng tới nhu cầu dịch vụ

- Nguồn cung tại các phân khúc khách sạn, căn hộ, văn phòng cho thuê, và mặt bằng bán lẻ gia tăng nhanh chóng tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh làm tăng sức ép cạnh tranh.

7. Vị thế của Tổng công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1 Vị thế của Tổng công ty trong ngành

❖ Lĩnh vực công nghiệp

Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam là một trong những nhà sản xuất kinh doanh thiết bị điện hàng đầu của ngành thiết bị điện Việt Nam, trong đó nổi bật là các ngành sản xuất kinh doanh dây cáp điện, máy biến áp phân phối, thiết bị đo điện trung hạ thế, động cơ điện, máy phát điện, thiết bị đóng cắt,... với những thương hiệu nhiều năm liền là thương hiệu quốc gia và có uy tín trên thị trường trong nước cũng như khu vực như: CADIVI, GELEX-EMIC, THIBIDI, HEM...

❖ Lĩnh vực hạ tầng

Các công ty thủy điện đang hoạt động và đang đầu tư dù nằm ở quy mô nhỏ và vừa, nhưng có những đóng góp nhất định trong vấn đề an ninh năng lượng, đồng thời mang lại dòng tiền đều và ổn định cho Tổng Công ty.

❖ Lĩnh vực logistics

Hiện nay, trên thị trường có khoảng 1.000 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đại lý vận tải và giao nhận hàng hóa trong đó có khoảng 20 công ty liên doanh với nước ngoài. Hệ thống SOTRANS chủ trương tập trung nâng cao chất lượng và dịch vụ, duy trì vị thế nhất định trên thị trường dịch vụ đại lý vận tải và giao nhận hàng hóa. Chính vì vậy mặc dù trong giai đoạn khủng hoảng nhưng SOTRANS vẫn phát triển và duy trì được mức lợi nhuận ổn định trong khi nhiều công ty đã không duy trì được hoạt động kinh doanh.

❖ Lĩnh vực bất động sản

GELEX và các công ty con đang có quyền sử dụng đất ở các vị trí đắc địa tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng Công ty thực hiện liên doanh liên kết với các đối tác có kinh nghiệm trong nghề để thực hiện phát triển các dự án này.

7.2 Triển vọng phát triển ngành

❖ Lĩnh vực công nghiệp

Ngành sản xuất thiết bị điện có tiềm năng phát triển tốt, đặc biệt là vấn đề tiêu thụ sản phẩm cả trong và ngoài nước.

❖ Lĩnh vực hạ tầng

Nước sạch và điện là hai nguồn năng lượng thiết yếu đối với hoạt động sản xuất cũng như sinh hoạt của người dân. Khi nền kinh tế phát triển thì nhu cầu đối với hai mặt hàng này ngày càng cao.

❖ Lĩnh vực logistics**Hoạt động điều phối logistics:**

Hoạt động điều phối logistics có rào cản gia nhập vào thị trường nội địa thấp nhất. Hiện tại, 80% thị trường điều phối logistics thuộc về các công ty nước ngoài đầu tư vào Việt Nam. Mặt khác, từ năm 2014, các công ty nước ngoài có thể thành lập pháp nhân có 100% vốn nước ngoài thì sự gia nhập ngành càng dễ dàng hơn. Sự tham gia càng nhiều các công ty nước ngoài càng làm xu hướng phát triển hoạt động điều phối logistics khá gần với xu hướng thế giới.

Ngành vận tải đường biển:

Lưu thông container đến và đi từ các phần khác của châu Á dự kiến sẽ tăng trưởng là cơ hội tốt để ngành dịch vụ vận tải quốc tế phát triển. Các tuyến Mỹ và châu Á là các tuyến Sotrans đang khai thác hiệu quả. Hiện nay, SOTRANS đang tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng hệ thống đại lý trên toàn thế giới. Việc tìm kiếm và phát triển các đại lý có uy tín trên thế giới để hình thành một hệ thống mạnh tập trung tại các thị trường trọng điểm như Bắc Mỹ, Châu Âu và Đông Nam Á sẽ giúp cho SOTRANS ngày càng phát triển mạnh mẽ

Ngành vận tải hàng không:

Về lĩnh vực hàng không, Việt Nam đã ký kết và gia nhập hơn 80 điều ước quốc tế trong lĩnh vực hàng không. Hiện có 53 hãng hàng không nước ngoài thuộc 25 quốc gia đang khai thác đến Việt Nam. Các hãng hàng không Việt Nam đang khai thác 56 đường bay quốc tế đến 17 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới.

Ngành kinh doanh kho bãi:

Kinh tế Việt Nam đang tăng trưởng tốt với GDP năm 2016 cao hơn dự báo là một tín hiệu tích cực đối với lĩnh vực kho vận. Trong đó, tính đến hết 12 tháng/2016 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước đạt hơn 350,74 tỷ USD, tăng 7,1%, tương ứng tăng gần 23,16 tỷ USD so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu đạt hơn 176,63 tỷ USD, tăng 9%, tương ứng tăng gần 14,62 tỷ USD; nhập khẩu đạt hơn 174,11 tỷ USD, tăng 5,2%, tương ứng tăng hơn 8,54 tỷ. Nhu cầu về kho bãi trong thời gian tới sẽ phát triển nhất là các dịch vụ về kho cao cấp để đáp ứng nhu cầu phân phối hàng hoá. Và để đáp ứng nhu cầu về kho bãi đang ngày càng tăng cao, Bộ Công thương vừa ban hành Quyết định 229/QĐ-BCT phê duyệt đề án “ Quy hoạch phát triển hệ thống kho hàng hóa tại các

cửa khẩu khu vực biên giới Việt Nam - Lào và biên giới Việt Nam - Campuchia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035".

❖ Lĩnh vực Bất động sản

Thị trường bất động sản đã có tín hiệu hồi phục tích cực về thanh khoản và giá đã có xu hướng tăng nhẹ ở một số phân khúc từ năm 2014. Báo cáo của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2016 đã cho thấy thị trường bất động sản tiếp tục đà phục hồi tích cực, nhất là phân khúc nhà ở và BĐS du lịch, nghỉ dưỡng thể hiện qua lượng giao dịch tăng; giá cả tương đối ổn định; lượng tồn kho bất động sản tiếp tục giảm; cơ cấu hàng hóa bất động sản chuyển dịch theo hướng hợp lý, phù hợp hơn với nhu cầu của thị trường; tăng trưởng tín dụng bất động sản cao hơn mức tăng trưởng tín dụng chung, bất động sản vẫn là kênh hấp dẫn vốn. Về mặt kinh tế vĩ mô, mặt bằng lãi suất ở mức thấp nhất trong 5 năm trở lại đây cùng với tín hiệu ổn định và tăng trưởng dần của nền kinh tế trong trung hạn đang khiến nhà đầu tư sẽ có xu hướng tìm kiếm các kênh đầu tư rủi ro hơn nhưng rất tiềm năng, trong đó có bất động sản.

8. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2017 – 2018 công ty mẹ

Chỉ tiêu	2016	Năm 2017		Năm 2018	
	Tỷ VND	Kế hoạch (tỷ VND)	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch (tỷ VND)	% tăng giảm so với năm 2017
Doanh thu thuần	1.289	2.160	67,57%	3.228	49,44%
Lợi nhuận sau thuế	306	359	17,32%	368	2,51%
Vốn chủ sở hữu	2.088	3.600	72,41%	5.219	44,98%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	23,74%	16,62%		11,40%	
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (**)	14,66%	9,97%		7,05%	
Cổ tức/ vốn điều lệ	25%	20%		20%	

Ghi chú: Năm 2018, GELEX dự kiến thực hiện chuyển đổi 80% chứng quyền tương ứng với giá trị 1.252 tỷ

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2017 – 2018 hợp nhất

Chỉ tiêu	2016	Năm 2017		Năm 2017		Năm 2018	
	Tỷ VND	Kế hoạch (tỷ VND)	% tăng giảm so với năm 2016	Ước thực hiện (tỷ VND)	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch (tỷ VND)	% tăng giảm so với kết quả ước thực hiện năm 2017
Doanh thu thuần	7.297	10.900	49%	13.000	78%	14.430	11%
Lợi nhuận sau thuế	580	1.050	81%	1.200	107%	1.344	12%
Vốn chủ sở hữu	3.277	4.009	25%	6.384	95%	8.980	41%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,90%	9,60%	21%	9,20%		9,30%	
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (**)	17,70 %	26,19 %	48%	18,80 %		14,97 %	
Cổ tức/ vốn điều lệ	25%	20%		20%		20%	

Ghi chú: - Vốn chủ sở hữu ước thực hiện năm 2017 tăng cao là do ngoài lợi nhuận sau thuế tăng thêm của năm 2017, GELEX tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ 1.550 tỷ lên 2.320 tỷ với giá phát hành là 18.000đ/cổ phần và Hợp nhất thêm một số công ty con là: Sotrans, VINAKIP, VIHEM

- Năm 2018, GELEX dự kiến thực hiện chuyển đổi 80% chứng quyền tương ứng với giá trị 1.252 tỷ

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2017, năm 2018 trên đây được Tổng Công ty lập trên cơ sở hợp nhất kết quả kinh doanh với các công ty con. Kế hoạch năm 2018 chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản của cơ quan Tổng Công ty tại Nghị quyết số 21/GELEX/NQ-ĐHCD ngày 25/04/2017.

9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016	9 tháng năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh				

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016	9 tháng năm 2017
toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,69	1,77	1,26
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,23	1,77	1,25
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,17	0,61	0,41
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,20	1,59	0,77
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	10,20	15,46	7,248
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,61	0,33	0,28
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	18,49	23,70	14,83
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	13,74	15,1	8,92
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	11,17	7,9	4,18
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	20,97	25,99	14,89

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Tổng Công ty hợp nhất

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016	9 tháng năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,72	1,87	2,17
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,11	1,41	1,62

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016	9 tháng năm 2017
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,39	0,63	0,38
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,64	1,68	0,81
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	5,86	4,81	3,84
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,71	1,08	0,78
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,44	7,94	11,81
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	17,71	22,84	17,03
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	6,37	6,74	9,23
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	6,82	9,87	14,93

10. Các nhân tố rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

Bên cạnh những rủi ro về tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế, về lãi suất, về lạm phát, chính sách luật pháp và các rủi ro bất khả kháng, Công ty còn có những rủi ro đặc thù có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh như sau:

Rủi ro về cạnh tranh

Năm 2016 và những năm sắp tới là thời kỳ Việt Nam phải thực hiện đầy đủ các cam kết trong cộng đồng ASEAN và WTO, tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, hội nhập quốc tế với tầm mức sâu rộng hơn nhiều so với giai đoạn trước, đòi hỏi các doanh nghiệp trong nước trong đó có GELEX phải đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt của quá trình hội nhập cả về chất lượng và giá bán, cạnh tranh công bằng và cả cạnh tranh chưa công bằng, cạnh tranh với hàng nội địa và cả hàng hóa nhập từ Trung Quốc và nước ngoài.

Đối với lĩnh vực công nghiệp, với đặc thù của sản phẩm kỹ thuật cao, công nghệ liên tục phát triển đòi hỏi nhà sản xuất phải hết sức nhanh nhạy và linh hoạt, chủ động, cập nhật thông tin, kịp thời thay đổi thiết kế, tính năng sản phẩm phù hợp.

Đối với lĩnh vực hạ tầng (cung cấp điện và nước), việc cạnh tranh trong lĩnh vực này tương đối gay gắt, tuy nhiên với các hợp đồng tiêu thụ đã được ký kết với các khách hàng lớn đã giúp đảm bảo cho sự ổn định trong hoạt động của lĩnh vực này.

Đối với lĩnh vực logistics, việc các công ty nước ngoài được tham gia vào lĩnh vực logistics khiến cạnh tranh ngày một gay gắt, nhưng cũng là cơ sở để các công ty trong nước nâng cao chất lượng dịch vụ. Riêng đối với các công ty con hoạt động trong lĩnh vực logistics của Gelex có lợi thế về mặt bằng kho bãi ở các vị trí thuận tiện. Đây là lợi thế cạnh tranh mà các công ty nước ngoài không thể có tại thị trường Việt Nam.

Đối với lĩnh vực bất động sản, Gelex Land chỉ tập trung khai thác các bất động sản sẵn có, chuyển đổi các quỹ đất hiện có của các công ty trong Tập đoàn nhằm tạo ra các tài sản mang lại dòng tiền ổn định.

Đối với lĩnh vực đầu tư, việc tìm kiếm được cơ hội đầu tư phù hợp với chiến lược kinh doanh của Tổng Công ty không dễ dàng. Đồng thời môi trường pháp lý và các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam cũng thường xuyên thay đổi gây nhiều rủi ro cho các hoạt động đầu tư.,.

Rủi ro về yếu tố đầu vào

Đối với lĩnh vực công nghiệp, các loại vật liệu chính là đồng, tôn tấm, thép, ... Nguồn nguyên vật liệu sử dụng được mua từ các công ty cung ứng trong nước và nhập khẩu từ nước ngoài. Trong thực tế, những năm qua, giá các loại nguyên vật liệu này tại thị trường trong nước và thế giới biến động phức tạp gây ảnh hưởng đến kế hoạch và kết quả kinh doanh của Tổng Công ty cũng như các đơn vị thành viên.

Đối với lĩnh vực hạ tầng, một trong những lĩnh vực đầu tư trọng tâm của GELEX là đầu tư vào thủy điện. Lĩnh vực thủy điện luôn chịu ảnh hưởng của thời tiết, điều kiện tự nhiên. Việc thời tiết khô hạn sẽ ảnh hưởng đến công suất phát điện của nhà máy nhưng lại thuận lợi cho việc xây dựng dự án. Để giảm thiểu rủi ro về biến đổi thời tiết, các nhà máy thủy điện của Tổng Công ty chủ động thực hiện kế hoạch tích nước và xả nước phù hợp trong hồ chứa để đảm bảo duy trì phát điện trong mùa khô.

Đối với lĩnh vực logistics, các công ty con phải đối mặt với các rủi ro về thay đổi nhiên liệu đầu vào. Trong thời gian gần đây, giá nhiên liệu đầu vào liên tục giảm – là điều kiện thuận lợi cho các công ty hoạt động trong lĩnh vực logistics. Tuy nhiên, các

công ty con luôn phải chủ động tích trữ nhiên liệu để đảm bảo hoạt động liên tục của công ty và không bị động trong trường hợp nhiên liệu tăng giá.

Bên cạnh đó, rủi ro về sự biến động giá đất cũng ảnh hưởng rất lớn tới dịch vụ kho bãi của các công ty con.

Đối với lĩnh vực bất động sản, các yếu tố nguyên liệu đầu vào bao gồm gạch ngói xi măng sắt thép... Để hạn chế rủi ro biến động về giá của các nguyên vật liệu này, Tổng Công ty sẽ chủ động duy trì việc đặt hàng hợp lý theo tiến độ dự án để đảm bảo kế hoạch thi công.

Lĩnh vực bất động sản của Tổng công ty chịu ảnh hưởng lớn từ chính sách Thuế chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Để giảm thiểu rủi ro này, Tổng công ty chủ động đẩy nhanh quá trình hoàn thiện thủ tục pháp lý các dự án bất động sản công nghiệp và thương mại tại các đơn vị thành viên

Cổ đông/ Nhà đầu tư tham khảo thông tin chi tiết tại Bản cáo bạch niêm yết của Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam
